TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 186 /2017/QĐST-HNGĐ	*Sơn Trà, ngày 20 tháng 11 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 185/2017/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2017 giữa:

- *Người yêu cầu***:** Anh Đặng Thanh D, sinh năm: 1987, Thường trú tại: Lê Phụng H, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng.

- *Người yêu cầu*: Chị Đinh Thị B, sinh năm: 1990, Thường trú tại: Lê Phụng H, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. Tạm trú tại: Trần Thánh T, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly

hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Đặng Thanh D và chị Đinh Thị B (giấy chứng nhận kết hôn số 151 ngày 15 tháng 10 năm 2012 tại UBND phường N, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng không có giá trị).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Đặng Thanh D và chị Đinh Thị B thống nhất thuận tình ly hôn.

- **Về quan hệ con chung:** Anh Đặng Thanh D và chị Đinh Thị B xác định có 02 con chung là Đặng Thụy Lam V, sinh ngày: 13/8/2012 và Đặng Gia H, sinh ngày: 21/12/2014. Ly hôn ông D và bà B thống nhất thỏa thuận giao hai con cho bà Đinh Thị B trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi. Ông Đặng Thanh D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (tương đương 1.000.000đ/1 con) vào ngày 05 hàng tháng bắt đầu từ tháng 11 năm 2017 cho đến khi hai con đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật, không ai được ngăn cản. Khi cần thiết vì quyền, lợi ích con chung các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày đến hạn cấp dưỡng, người được thi hành có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về quan hệ tài sản chung: Hai bên xác định không có.

- Về nợ chung: Hai bên xác định không có.

- Về lệ phí hôn nhân gia đình: 300.000 đồng anh Đặng Thanh D và chị Đinh Thị B thỏa thuận mỗi người chịu một nửa là 150.000 đồng. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) anh D và chị B đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng theo biên lai số 008279 ngày 26/10/2017.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- UBND phường N, quận S, Tp. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

đã ký

Lương Thị Anh